

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp
Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015**

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 43/QĐ-UB ngày 27 tháng 3 năm 1982 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Sở Tư pháp trực thuộc Ủy ban nhân thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 32/2015/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 32/2015/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Theo đề nghị của Văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Sở Tư pháp phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Văn phòng Sở, các phòng chuyên môn có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;
- Lưu: VT, LT (H).



GIÁM ĐỐC

Huỳnh Văn Hạnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ

SỞ TƯ PHÁP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Sở Tư pháp phù hợp
Tiêu chuẩn ISO 9001:2015 đối với hoạt động của Sở**

*(Theo phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 422/QĐ-STP
ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Sở Tư pháp)*

Bản công bố này có hiệu lực kể từ ngày ký.

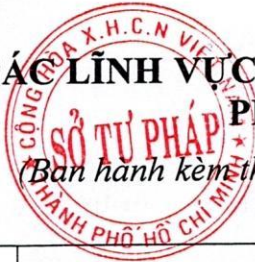
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 10 năm 2020

GIÁM ĐỐC



Huỳnh Văn Hạnh

PHỤ LỤC
CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA SỞ TƯ PHÁP ĐƯỢC CÔNG BỐ
PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN ISO 9001:2015
(Ban hành kèm theo Quyết định số 422 /QĐ-STP ngày 06 tháng 10 năm 2020
của Sở Tư pháp)



STT	LĨNH VỰC
HỘ TỊCH	
1.	Cấp bản sao trích lục hộ tịch
2.	Giải quyết việc người nước ngoài thường trú tại Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi
3.	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài
QUỐC TỊCH	
4.	Nhập quốc tịch Việt Nam
5.	Thôi quốc tịch Việt Nam
6.	Trở lại quốc tịch Việt Nam
7.	Cấp giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước
8.	Cấp giấy xác nhận là người gốc Việt Nam
QUẢN TÀI VIÊN	
9.	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân
10.	Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh hoặc thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản
11.	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản
12.	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản của Quản tài viên
13.	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản
14.	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản
ĐẤU GIÁ TÀI SẢN	
15.	Đề nghị cấp thẻ đấu giá viên
16.	Đề nghị cấp thẻ lại đấu giá viên
17.	Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản
18.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản
19.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản
20.	Đăng ký hoạt động của chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản

44.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng Công chứng nhân sếp nhập
43.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng Công chứng
42.	Đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng hợp nhất
41.	Đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng
40.	Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác
39.	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
38.	Từ chối hướng dẫn tập sự
37.	Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng
36.	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác
35.	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng
34.	Bổ nhiệm lại công chứng viên
33.	Cấp lại Thẻ công chứng viên
32.	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng
CÔNG CHỨNG	
31.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại tại Việt Nam
30.	Việt Nam từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác
29.	Thay đổi tên gọi, Trường chi nhánh của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam
28.	Đăng ký hoạt động chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam
27.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại/Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại
26.	Thay đổi địa chỉ trụ sở Trung tâm hòa giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác
25.	Thay đổi tên gọi Trung tâm hòa giải thương mại
24.	Thành lập chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại
23.	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trong tài trong tương hợp bỏ sung hoạt động hòa giải thương mại
22.	Đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại
21.	Đăng ký hòa giải viên thương mại vụ việc
HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI	

45.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng Công chứng được chuyển nhượng
46.	Thay đổi Công chứng viên hướng dẫn tập sự
47.	Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng
48.	Bỏ nhiệm Công chứng viên
49.	Hợp nhất Văn phòng Công chứng
50.	Sáp nhập Văn phòng Công chứng
51.	Chuyển nhượng Văn phòng Công chứng
52.	Miễn nhiệm Công chứng viên
TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI	
53.	Đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài
54.	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài
55.	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam
56.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam
57.	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài
58.	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài
59.	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam
GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP	
60.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất
61.	Thành lập Văn phòng Giám định Tư pháp
62.	Đăng ký hoạt động Văn phòng Giám định Tư pháp
63.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng Giám định Tư pháp
64.	Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng Giám định Tư pháp
65.	Đăng ký thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng Giám định Tư pháp
66.	Chuyển đổi loại hình Văn phòng Giám định Tư pháp
67.	Đăng ký hoạt động sau khi được phép chuyển đổi loại hình Văn phòng Giám định Tư pháp
LUẬT SƯ	
68.	Đăng ký hoạt động tổ chức hành nghề luật sư
69.	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, Công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên
70.	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh

71.	Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư
72.	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân
73.	Hợp nhất công ty luật
74.	Sáp nhập công ty luật
75.	Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh
76.	Chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật
77.	Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài
78.	Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài tại Việt Nam
79.	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam
80.	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài
81.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài
82.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư, luật sư hành nghề với tư cách cá nhân
83.	Cấp chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được miễn đào tạo nghề luật sư, miễn tập sự hành nghề luật sư
84.	Cấp chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư
PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT	
85.	Công nhận báo cáo viên pháp luật Thành phố
86.	Miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật Thành phố
TRỢ GIÚP PHÁP LÝ	
87.	Đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý
88.	Thay đổi nội dung giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý
89.	Chấm dứt tham gia trợ giúp pháp lý
90.	Cấp lại giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý
TƯ VẤN PHÁP LUẬT	
91.	Lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật
92.	Đăng ký hoạt động Trung tâm tư vấn pháp luật
93.	Đăng ký hoạt động Chi nhánh Trung tâm tư vấn pháp luật
94.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh Trung tâm tư vấn pháp luật
95.	Cấp lại Thẻ tư vấn viên pháp luật
LÝ LỊCH TƯ PHÁP	
96.	Cấp phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam

97.	Cấp phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)
98.	Cấp phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt nam)
BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC	
99.	Xác định cơ quan giải quyết bồi thường (chỉ thực hiện trong trường hợp người yêu cầu bồi thường chưa xác định ngay được cơ quan giải quyết bồi theo quy định tại Khoản 4 Điều 41 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước)